

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Kế hoạch vốn năm 2026				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
																					Tổng số
A	TỔNG CỘNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
						61.369.251	-	28.371.745	32.997.506	15.079.653	-	13.143.792	1.935.861	15.079.653	-	13.143.792	1.935.861	5.715.548	-	4.632.248	1.083.300
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					16.572.280	-	15.890.451	681.829	15.845.158	-	13.575.249	2.219.910	15.845.158	-	13.575.249	2.219.910	1.083.300	-	-	1.083.300
I	Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước					2.240.661	-	1.920.479	320.182	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	895.300	-	-	895.300
I.1	Tiết kiệm 5%					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	44.765	-	-	44.765
I.2	Tinh bổ trí					2.240.661	-	1.920.479	320.182	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	850.535	-	-	850.535
a	Thể dục, thể thao					510.000	-	510.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-	-	200
(1)	<i>Các dự án chuẩn bị đầu tư</i>																				
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Cao Bằng					510.000	-	510.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-	-	200
b	Các hoạt động kinh tế					1.600.479	-	1.410.479	190.000	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	8.491.807	-	6.422.144	2.019.663	821.396	-	-	821.396
b.1	Giao thông					940.479	-	940.479	-	8.441.807	-	6.422.144	2.019.663	8.441.807	-	6.422.144	2.019.663	761.196	-	-	761.196
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026</i>																				
1	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	Tỉnh Cao Bằng, tỉnh Lạng Sơn	Giao thông, đường cao tốc, dài 93,35km, mặt bê tông nhựa	2020-2026	QĐ 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; QĐ 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023; QĐ 1436/QĐ-TTg ngày 20/11/2023; NQ 36/NQ-HDND ngày 19/6/2025					8.441.807		6.422.144	2.019.663	8.441.807		6.422.144	2.019.663	760.696			760.696
(2)	<i>Các dự án chuẩn bị đầu tư</i>																				
1	Đường giao thông thị trấn Nước Hai (Hòa An) - Nà Bao (Nguyễn Bình) - Giai đoạn 2					120.479		120.479		-		-		-		-		100			100
2	Cải tạo, nâng cấp đường tránh thác Bản Giốc đến cửa khẩu Lý Vạn					520.000		520.000		-		-		-		-		200			200
3	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4A đoạn nối cửa khẩu Trà Lĩnh - cửa khẩu Sóc Giang					300.000		300.000		-		-		-		-		200			200
b.2	Khu công nghiệp và khu kinh tế					440.000	-	350.000	90.000	50.000	-	-		50.000	-	-		40.100	-	-	40.100
(1)	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026</i>																				
1	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm điều hành, công và giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Chu Trình	Tỉnh Cao Bằng		2023-2026	07/NQ-HDND ngày 25/5/2022; 5169/QĐ-SXD ngày 25/11/2025	90.000			90.000	50.000			50.000	50.000			50.000	40.000			40.000
(2)	<i>Các dự án chuẩn bị đầu tư</i>																				
1	Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh					350.000		350.000		-		-		-		-		100			100
b.3	Thương mại					120.000	-	120.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100	-	-	100
(1)	<i>Các dự án chuẩn bị đầu tư</i>																				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Kế hoạch vốn năm 2026				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Đầu tư, nâng cấp chợ xanh tỉnh Cao Bằng ứng phó với biến đổi khí hậu					120.000		120.000		-		-		-		-		100			100
b.4	Quy hoạch					100.000	-	-	100.000	-	-	-	-	-	-	-	-	20.000	-	-	20.000
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			2026-2029		100.000		-	100.000	-		-		-		-		20.000			20.000
c	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội					-		-		-		-		-		-		500			500
(1)	Các dự án chuẩn bị đầu tư																				
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất cho 56 xã phường					-		-		-		-		-		-		500			500
d	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã					16.000	-	-	16.000	-	-	-	-	-	-	-	-	3.000	-	-	3.000
1	Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Cao Bằng					5.000		-	5.000	-		-		-		-		1.000			1.000
2	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Cao Bằng					10.000		-	10.000	-		-		-		-		1.000			1.000
3	Cấp vốn điều lệ Quỹ phòng chống tội phạm					1.000		-	1.000	-		-		-		-		1.000			1.000
e	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					114.182	-	-	114.182	-	-	-	-	-	-	-	-	25.439	-	-	25.439
1	Trả nợ gốc các dự án ODA					114.182		-	114.182	-		-		-		-		25.439			25.439
II	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất					14.331.619	-	13.969.972	361.647	7.353.351	-	7.153.105	200.247	7.353.351	-	7.153.105	200.247	170.000	-	-	170.000
II.1	Tiết kiệm 5%					-		-		-		-		-		-		8.500			8.500
II.2	Thực hiện các dự án đầu tư					14.331.619	-	13.969.972	361.647	7.353.351	-	7.153.105	200.247	7.353.351	-	7.153.105	200.247	161.500	-	-	161.500
a	Bảo vệ môi trường					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100	-	-	100
(1)	Các dự án chuẩn bị đầu tư					-				-				-							
1	Chính lý và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Cao Bằng					-		-		-		-		-		-		100			100
b	Các hoạt động kinh tế					14.331.619	-	13.969.972	361.647	7.353.351	-	7.153.105	200.247	7.353.351	-	7.153.105	200.247	131.400	-	-	131.400
b.1	Giao thông					14.331.619	-	13.969.972	361.647	7.353.351	-	7.153.105	200.247	7.353.351	-	7.153.105	200.247	131.400	-	-	131.400

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Kế hoạch vốn năm 2026				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026																				
1	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đông Dăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	Tỉnh Cao Bằng, tỉnh Lạng Sơn	Giao thông, đường cao tốc, dài 215 km, mặt bê tông nhựa	2023-2028	QĐ 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; QĐ 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023; QĐ 1436/QĐ-TTg ngày 20/11/2023; NQ 36/NQ-HĐND ngày 19/6/2025; 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023; 324/QĐ-UBND ngày 14/3/2025; 451/QĐ-UBND, 15/4/2025; 1304/QĐ-UBND, 05/8/2025; 1092/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	14.331.619		13.969.972	361.647	7.353.351		7.153.105	200.247	7.353.351		7.153.105	200.247	131.400			131.400
c	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã																	30.000			30.000
1	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất																	30.000			30.000
III	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết																	18.000			18.000
III.1	Tiết kiệm 5%																	900			900
III.2	Thực hiện các dự án đầu tư																	17.100			17.100
a	Y tế																	17.100			17.100
(1)	Các dự án chuẩn bị đầu tư																				
1	Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng																	17.000			17.000
2	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 2)																	100			100
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)																	30.440.498	1.749.745	28.690.753	322.951
*	Phân bổ chi tiết																	30.440.498	1.749.745	28.690.753	322.951
I	Các hoạt động kinh tế																	30.440.498	1.749.745	28.690.753	322.951
I.1	Giao thông																	30.090.498	-	1.749.645	28.340.853
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026																				
1	Đường tránh thị trấn nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Xã Hòa An		2023-2026	1234/QĐ-UBND, 15/7/2021; 21/NQ-HĐND, 25/5/2022; 1667/QĐ-UBND, 15/11/2022	196.943		-	196.943	100.792		-	100.792	100.792		-	100.792	96.151		96.151	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026																				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Kế hoạch vốn năm 2026				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng	Tỉnh Cao Bằng, tỉnh Bắc Kạn		2026-2030		29.893.555		1.749.645	28.143.910	2.059		2.059		2.059		2.059		4.406.197		4.406.197	
I.2	Du lịch					350.000	-	100	349.900	220.100	-	100	220.000	220.100	-	100	220.000	129.900	-	129.900	-
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026																				
1	Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan khu du lịch thác Bản Giốc, xã Đăm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Xã Đăm Thủy		2024-2027		350.000		100	349.900	220.100		100	220.000	220.100		100	220.000	129.900		129.900	